

Bản án số: 42/2022/HS-PT

Ngày: 05/7/2022

## **NHÂN DA**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Nguyên Tùng;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Quốc Ly và bà Vũ Ngọc Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đông – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Kiều A do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S H đối với một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh Phú Yên.

**- Bị cáo được kháng nghị:**

**1. Nguyễn Tuấn T**, sinh năm 1990; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố T S, thị trấn C S, huyện S H, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chú giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Kim G, sinh năm 1960; có vợ Nay H T, sinh 1995 và 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: - Ngày 03/9/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 02/3/2011; - Ngày 18/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh Phú Yên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt chính ngày 12/3/2015; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**2. Nguyễn Kiều A** (Tên gọi khác: Lỳ), sinh năm 1987; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố T S, thị trấn C S, huyện S H, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1966; có vợ Hoàng Thị H, 1991 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 16/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh

Phú Yên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 26/12/2005; - Ngày 22/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh Phú Yên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/8/2010; bị cáo tại ngoại ; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Kiều A:* Bà Trần Thị Như Thủy – Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên cử; có đơn xin xét xử vắng mặt và được bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/8/2020, Nguyễn Tuấn T gọi điện rủ Nguyễn Kiều A đi trộm cắp tài sản, A đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 78L1-154.90 của A chở T đến thôn T L, xã S B, huyện S H vào nhà ông Lê Văn H nhờ trộm 01 cây hoa giấy, trị giá 5.750.000 đồng đem về trồng trong vườn nhà A.

Khoảng 00 giờ ngày 27/10/2020, Nguyễn Kiều A gọi điện rủ Nguyễn Tuấn T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. A điều khiển xe mô tô biển số 78L1-154.90 mang theo 01 bình chữa cháy, 01 cái kiềm cộng lực cùng T đến thôn T P, xã S B, huyện S H; thấy xe tải biển số 78C-087.46 của ông Nguyễn K S đậu bên hông nhà, không người trông coi. T dùng dây cột cửa tiệm tạp hóa, che camera, dùng kiềm cộng lực cắt khóa thùng xe tải, lấy 02 thùng sữa Vinamilk, 02 thùng sữa Yomost, 03 thùng nước trà bí đao, 18 thùng bia BIVINA, 02 thùng nước ngọt RedBull, 02 thùng sữa cô gái Hà Lan, 01 thùng mì tôm KOKOMI, 01 thùng mì Hảo Hảo, 37 cây thuốc lá các loại, trị giá 9.109.000 đồng mang về nhà A cất giấu và bán cho ông Phạm Văn M ở thôn Đ P, xã Đ B T, huyện S H lấy 4.000.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Quá trình điều tra, Nguyễn Kiều A và Nguyễn Tuấn T khai nhận, ngoài 02 vụ trộm cắp trên từ ngày 27/7/2020 đến ngày 07/12/2020, còn thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn các xã thuộc huyện S H, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 23 giờ ngày 27/7/2020, T rủ A đi trộm cắp, A đồng ý điều khiển xe mô tô biển số 78L1-154.90 chở T đến quán cà phê 1990 tại khu phố T H, thị trấn C S, huyện S H của Nguyễn Cao Duy L và đột nhập vào quán, lấy trộm 14 chai nước ngọt các loại, 02 trái sầu riêng, 01 cây ba chia; tổng trị giá 1.680.000 đồng chia nhau. T lấy 02 trái sầu riêng, A lấy cây ba chia và số nước ngọt.

Vụ thứ 2: Khoảng 23 giờ ngày 29/8/2020, T rủ A đi trộm cắp, A đồng ý điều khiển xe mô tô biển số 78L1-154.90 chở Th đến quán cà phê T N ở khu phố T H, thị trấn C S, huyện S H của Kpá Nguyên T và đột nhập vào quán, lấy trộm 01 cây quạt

đứng loại quạt công nghiệp, 20 chai nước ngọt các loại, 02 lốc sữa cô gái Hà Lan; tổng trị giá 1.350.000 đồng chia nhau. T lấy cây quạt đứng về nhà dùng, còn Kiều A lấy tất cả số nước ngọt.

Vụ thứ 3: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/10/2020, A rủ T đi trộm cắp và điều khiển xe mô tô biển số 78L1-154.90, mang theo 01 cái kìm cộng lực, 01 bao tải loại 50kg đến nhà T, rồi cùng nhau đi đến chợ S B, dùng kìm cộng lực cắt khóa đột nhập vào tiệm thuốc tây của ông Trần Minh B lấy trộm 300.000 đồng, 01 bình chữa cháy kích thước (40 x 10)cm, 40 hộp thuốc Viêm ôn thA, 20 hộp dầu Bạch Hồ hoạt lạc cao, 02 hộp Đạm Hồng sâm, 02 hộp viên sủi hiệu Myvita Mutivitamin, 01 hộp thuốc Mai-ca, 01 lốc dầu gió Kim Chuông loại 7ml, 01 lốc dầu gió Kim Chuông loại 3ml, 04 chai dầu khuynh diệp OPC, tổng trị giá trị 3.282.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 01 giờ ngày 10/10/2020, sau khi trộm cắp tài sản tại tiệm thuốc tây của ông Trần Minh B, T đưa tài sản trộm được cho A cất giấu, A đứng ngoài xe tiếp tục canh giới còn T tiếp tục dùng kìm cộng lực cắt lưới B40 nhà ông Phạm Huy H (gần tiệm thuốc tây của ông Trần Minh B), đột nhập vào nhà lấy trộm 01 cây hoa lan, loại Nghinh Xuân; 01 con chim Nhông lông màu đen, chân màu vàng, tổng trị giá 5.200.000 đồng, rồi đem về nhà Kiều A, chia nhau số tài sản trộm được.

Vụ thứ 5: Khoảng 00 giờ ngày 28/10/2020, T rủ A đi trộm cắp, A đồng ý điều khiển xe mô tô mang theo kìm cộng lực cùng T đến chợ S B mở lưới B40, vào nhà bà Nguyễn Thị C lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu SamSung J6, màu vàng đồng, trị giá 1.250.000 đồng đưa cho Kiều A cất giấu.

Vụ thứ 6: Khoảng 00 giờ ngày 08/11/2020, A gọi điện thoại rủ T đi trộm cắp, T đồng ý. A điều khiển xe mô tô cùng T đi đến thôn N Đ, xã S H, huyện S H; dùng kìm cộng lực cắt lưới B40 đột nhập vào nhà ông Mai Vĩnh H bắt trộm được 15 con gà (loại gà kiến) trị giá 2.025.000 đồng, đem bán cho người đi chợ được 830.000 đồng, chia cho T 400.000 đồng, A lấy 430.000 đồng tiêu xài.

Vụ thứ 7: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/11/2020, T gọi điện thoại rủ A đi trộm cắp, A đồng ý điều khiển xe mô tô mang theo bao tải đến nhà T; và chở T đi đến xã S H, huyện S H, đột nhập vào nhà của ông Nguyễn Văn Đ bắt trộm 06 con gà nòi, trị giá 1.240.000 đồng mang về nhà A chia nhau.

Vụ thứ 8: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/12/2020, A gọi điện thoại rủ T đi trộm cắp, đồng ý. A mang theo kìm cộng lực, 01 bao tải và điều khiển xe mô tô trên đến nhà T, cùng đi đến thôn Tân P, xã S B, huyện S H; dùng kìm cộng lực cắt lưới B40 đột nhập vào nhà ông Võ Văn V bắt trộm 09 con gà nòi, trị giá 1.497.000 đồng đem về nhà A chia nhau, T lấy 01 con gà cồ và 03 con gà con, A lấy 05 con gà mái.

Vụ thứ 9: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 06/12/2020, T gọi điện thoại rủ A đi trộm cắp, A đồng ý điều khiển xe mô tô biển số 78L1-154.90 cầm theo 01 cái kiếm cộng lực, bao tải cùng T đi đến Trung Tâm đăng kiểm Bách V, T cậy cửa đột nhập vào trong bắt 04 con gà nòi mang ra đưa cho A bỏ vào bao tải, T lấy thêm 02 bình chữa cháy, tổng trị giá 1.918.000 đồng đem về nhà T chia nhau mỗi người 02 con gà cồ nòi, T giữ 02 bình chữa cháy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh Phú Yên đã tuyên các bị cáo Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Kiều A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điểm b, Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; phạt: Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Kiều A mỗi bị cáo 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt các bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/4/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện S H có quyết định kháng nghị số 173/QĐ-VKS-SH ngày 30/3/2022 với nội dung, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HSST ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện S H, đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Kiều A.

**Tại phiên tòa**, các bị cáo Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Kiều A vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S H sửa một phần bản án sơ thẩm về áp dụng khung hình phạt, theo hướng áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Kiều A; phạt: Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Kiều A mỗi bị cáo 02 (Hai) năm tù.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Kiều A vắng mặt, nhưng có gửi bản bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S H, để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Kiều A về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Kiều A không trả lời gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tra tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Từ ngày 27/7/2020 đến ngày 07/12/2020, trên địa bàn các xã thuộc huyện S Ho, tỉnh Phú Yên. Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Kiều A đã cùng nhau thực hiện 11 vụ

trộm cắp tài sản của Phan Trung H, Võ Văn V, Nguyễn Văn Đ, Mai Vĩnh H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Kim S, Phạm Huy H, Trần Minh B, Kpa Nguyễn T, Lê Văn H; chiếm đoạt 34.301.000 đồng; trong đó có 05 vụ trộm cắp, giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Kiều A về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Mặc dù, trong khoảng thời gian từ ngày 27/7/2020 đến ngày 07/12/2020 các bị cáo Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Kiều A liên tục thực hiện 11 vụ trộm cắp, trong đó 05 lần tài sản chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng; nhưng các bị cáo phạm tội không có tính chất chuyên nghiệp, bởi vì:

[2.1] Các bị cáo Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Kiều A có nghề nghiệp: Làm nông, trồng trọt, nuôi bán gà nòi, làm thuê; nghề nghiệp của các bị cáo cũng được chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú xác nhận là đúng sự thật. Lý lịch bị can của các bị cáo được Cơ quan điều tra lập, xác định các bị can có nghề nghiệp: Làm nông; và lời khai của bà Lê Thị Kim G (Mẹ bị cáo T), bà Phạm Thị S (Mẹ bị cáo A) cũng xác định nghề nghiệp của các bị cáo như lý lịch bị can là đúng. Do đó, các bị cáo có nghề nghiệp để làm ăn, sinh sống, không lấy việc trộm cắp làm nghề sinh sống.

[2.2] Đối với những tài sản mà các bị cáo trộm cắp được, gồm: Hoa Lan, chim Nhông, hoa giấy, gà Nòi, gà Kiến, bình Chữa cháy, bia, nước ngọt, thuốc tây, thuốc lá; có tài sản các bị cáo bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, có tài sản cá c bị cáo chia nhau mang về nhà sử dụng cá nhân; nhưng các bị cáo không hẳn lấy kết quả từ việc trộm cắp làm nguồn sống chính.

[3] Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S H, sửa một phần bản án sơ thẩm về áp dụng khung hình phạt, theo hướng không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” tại Điểm b, Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; mà áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Kiều A; là có căn cứ chấp nhận.

[4] Các bị cáo Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Kiều A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện S H, tỉnh Phú Yên – Sửa bản án sơ thẩm về áp dụng khung hình phạt.*

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Kiều A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**1. Về Hình phạt:** Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; phạt:

**1.1.** Bị cáo Nguyễn Tuấn T – 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

**1.2.** Bị cáo Nguyễn Kiều A – 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

**[2] Về án phí:** Các bị cáo Nguyễn Tuấn T và Nguyễn Kiều A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao (1);
- TAND huyện S H (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện S H (1);
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Nguyên Tùng**